

Số: /2025/QĐ-UBND

Bắc Ninh, ngày tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành quy định phân cấp quản lý về an toàn thực phẩm
thuộc lĩnh vực Y tế trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 11 luật có liên quan đến quy hoạch số 28/2018/QH14;

Căn cứ Luật Quảng cáo số 16/2012/QH13;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch số 35/2018/QH14;

Căn cứ Nghị định số 15/2018/NĐ-CP của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm;

Căn cứ Nghị định số 69/2018/NĐ-CP của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý Ngoại thương;

Căn cứ Nghị định số 67/2016/NĐ-CP của Chính phủ Quy định về điều kiện sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý chuyên ngành của Bộ Y tế;

Căn cứ Nghị định số 155/2018/NĐ-CP của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế;

Căn cứ Nghị định số 148/2025/NĐ-CP của Chính phủ Quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực y tế;

Căn cứ Thông tư số 20/2025/TT-BYT của Bộ trưởng Bộ Y tế Hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về y tế thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 816/TTr-SYT ngày 18 tháng 8 năm 2025;

Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh ban hành Quyết định Ban hành quy định phân cấp quản lý về an toàn thực phẩm thuộc lĩnh vực Y tế trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định phân cấp quản lý về an toàn thực phẩm thuộc lĩnh vực Y tế trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 16 tháng 9 năm 2025.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Y tế, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Vụ pháp luật, VPCP;
- Cục KTVB và QLXLVPHC - Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế, Bộ Y tế;
- Vụ Pháp chế, Bộ Nội vụ;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VP ĐDBQH và HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh và các tổ chức CTXH;
- Các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- Các Sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh;
- VPUBND tỉnh: LĐVP, TH, TT Thông tin;
- Lưu: VT, VX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Xuân Lợi

QUY ĐỊNH

Phân cấp quản lý về an toàn thực phẩm thuộc lĩnh vực Y tế trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh

(Ban hành kèm theo Quyết định số /2025/QĐ-UBND
ngày tháng 9 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định phân cấp quản lý về an toàn thực phẩm thuộc lĩnh vực Y tế trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ quan, đơn vị được giao thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

2. Các cơ sở sản xuất, kinh doanh nước uống đóng chai, nước khoáng thiên nhiên, nước đá dùng liền, nước đá dùng để chế biến thực phẩm, thực phẩm bổ sung, thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi, thực phẩm chức năng, thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng, phụ gia, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, các vi chất bổ sung vào thực phẩm, cơ sở sản xuất thực phẩm khác không được quy định tại danh mục của Bộ Công Thương, Bộ Nông nghiệp và Môi trường; cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, thức ăn đường phố và các chợ trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

Điều 3. Nguyên tắc phân cấp

Tuân thủ quy định của Luật An toàn thực phẩm, các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành về an toàn thực phẩm.

1. Bảo đảm sự thống nhất, khoa học, khả thi và nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

2. Phân cấp quản lý cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống giữa cấp tỉnh và cấp xã theo nguyên tắc cấp nào cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/giấy chứng nhận đăng ký đầu tư thì cấp đó quản lý cơ sở đó.

3. Bảo đảm nguyên tắc một cơ sở sản xuất, kinh doanh, một loại sản phẩm chỉ chịu sự quản lý của một cơ quan quản lý nhà nước.

Điều 4. Phân cấp cho Sở Y tế

1. Trực tiếp quản lý an toàn thực phẩm trong suốt quá trình sản xuất, chế biến, bảo quản, vận chuyển, kinh doanh đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm sau:

a) Cơ sở sản xuất, kinh doanh nước uống đóng chai, nước khoáng thiên nhiên, nước đá dùng liền, nước đá dùng để chế biến thực phẩm, cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư do Bộ Tài chính cấp (Bộ Kế hoạch và Đầu tư cũ cấp), Sở Tài chính cấp (Sở Kế hoạch và Đầu tư cũ cấp).

b) Cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm bổ sung, thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi, thực phẩm chức năng, thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng, phụ gia, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, các vi chất bổ sung vào thực phẩm, cơ sở sản xuất thực phẩm khác không được quy định tại danh mục của Bộ Công Thương và Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

c) Cơ sở không thuộc diện cấp giấy chứng nhận an toàn thực phẩm thuộc lĩnh vực Y tế quản lý: bếp ăn tập thể trong khu, cụm, điểm công nghiệp, bệnh viện cấp tỉnh trở lên, trung tâm y tế, trường học từ cấp trung học phổ thông trở lên, trường phổ thông liên cấp và các cơ sở giáo dục, dạy nghề (cao đẳng, đại học, sau đại học trên địa bàn tỉnh); cơ sở sản xuất, kinh doanh dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm thuộc lĩnh vực y tế; các nhà hàng trong khách sạn.

2. Tiếp nhận và quản lý hồ sơ tự công bố sản phẩm thuộc lĩnh vực Y tế.

3. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan kiểm tra, hậu kiểm, giám sát về an toàn thực phẩm đối với các cơ sở trên địa bàn tỉnh; là đầu mối tham mưu thành lập các đoàn kiểm tra liên ngành tuyến tỉnh về an toàn thực phẩm; chủ trì tổ chức kiểm tra, giám sát bảo đảm an toàn thực phẩm tại các Lễ hội, hội chợ, hội nghị, sự kiện theo chỉ đạo của tỉnh và Trung ương.

4. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức điều tra, truy xuất nguồn gốc thực phẩm, khắc phục sự cố an toàn thực phẩm, ngộ độc thực phẩm xảy ra tại: Các bếp ăn tập thể trường học, bếp ăn tập thể trong các khu, cụm, điểm công nghiệp trên địa bàn (trong cả trường hợp có dưới 30 người mắc); các cơ sở, bữa cỗ tập trung đông người có từ 30 người mắc trở lên, hoặc trong trường hợp có người tử vong do nghi ngộ độc thực phẩm.

5. Cập nhật, tổng hợp: Danh sách cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm được cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc lĩnh vực Y tế quản lý trên địa bàn tỉnh (tổng hợp từ UBND xã, phường gửi về) để đăng tải công khai trên Website của đơn vị; cơ sở có hồ sơ đăng ký bản công bố/tự công bố/đăng ký nội dung quảng cáo sản phẩm đã cấp, tiếp nhận theo phân cấp trên Website.

Điều 5. Phân cấp cho UBND xã, phường

1. Trực tiếp quản lý an toàn thực phẩm trong suốt quá trình sản xuất, chế biến, bảo quản, vận chuyển, kinh doanh đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm sau:

a) Cơ sở sản xuất, kinh doanh nước uống đóng chai, nước khoáng thiên nhiên, nước đá dùng liền, nước đá dùng để chế biến thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh do xã, phường cấp (hoặc cấp huyện cũ cấp).

b) Các bếp ăn tập thể cơ sở trường học trên địa bàn từ cấp mầm non đến cấp trung học cơ sở (không phân biệt loại hình công lập, dân lập hay tư thục).

c) Cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống không có đăng ký kinh doanh, thức ăn đường phố, các chợ trên địa bàn.

2. Chủ trì tổ chức kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm pháp luật về an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn được phân cấp; các cơ sở do tỉnh quản lý trên địa bàn khi có liên quan đến sự cố về an toàn thực phẩm. Chủ trì tổ chức kiểm tra, giám sát bảo đảm an toàn thực phẩm các lễ hội, hội chợ, hội nghị, sự kiện do các cơ quan có thẩm quyền xã, phường tổ chức. Phối hợp với các Sở, ngành liên quan giám sát bảo đảm an toàn thực phẩm đối với chương trình, sự kiện, lễ hội trên địa bàn do trung ương, tỉnh tổ chức.

3. Thường xuyên thực hiện việc rà soát, thống kê, phân loại các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm; định kỳ hằng tháng, tổng hợp danh sách cơ sở thuộc lĩnh vực Y tế quản lý trên địa bàn (bao gồm các cơ sở được cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm do Ủy ban Nhân dân xã, phường cấp) để đăng tải công khai trên Website/Trang thông tin điện tử của UBND xã, phường đồng thời báo cáo về Sở Y tế để tổng hợp, đăng tải công khai trên Website.

4. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức điều tra, truy xuất nguồn gốc thực phẩm, khắc phục sự cố an toàn thực phẩm, ngộ độc thực phẩm có dưới 30 người mắc và không có trường hợp tử vong. Phối hợp điều tra, xử lý sự cố an toàn thực phẩm, ngộ độc thực phẩm xảy ra tại các bếp ăn tập thể trường học và khu, cụm, điểm công nghiệp trên địa bàn.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Sở Y tế; UBND xã, phường có trách nhiệm chỉ đạo, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, phòng ban, tổ chức có liên quan, các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý triển khai, thực hiện Quy định này.

Giao Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn UBND xã, phường thực hiện Quy định này. Định kỳ 06 tháng và hằng năm tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình thực hiện công tác quản lý an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh.

2. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, Sở Y tế có trách nhiệm tiếp nhận giải quyết thông tin theo thẩm quyền hoặc tổng hợp, báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.